TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày: 24-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và Nguyễn Hạ Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần tại phòng xét xử Trại tạm giam số 01, Công an thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

Lã Văn T, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Văn T1 và bà Bùi Thị H; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 20/4/2021, bị Công an huyện M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79/QĐ-XPHC về hành vi *"Đánh bạc và Xâm hại sức khỏe người khác"*, số tiền 4.000.000 đồng, hiện chưa nộp phạt;

Nhân thân:

- Ngày 28/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản*", ngày 31/01/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 18/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản*", ngày 05/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 30/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội: "*Cố ý gây thương tích*", ngày 30/01/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 20/9/2016, bị Công an quận N, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3603/QĐ-XPHC về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H.(Bị cáo có mặt)

Lê Văn Q, sinh năm 1997; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T2; vợ: Nguyễn Thị N ; con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất 2022)

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. (Bị cáo có mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

+ Anh Nguyễn Văn T3 – sinh năm 1994 (vắng mặt)

HKTT: Thôn G, xã Đ, huyện Ứ, TP .

+ Chị Phạm Thị T4 – sinh năm 1993 (vắng mặt)

HKTT: Thôn L, xã L, huyện M, TP .

+ Anh Nguyễn Văn P – sinh năm 1992 (vắng mặt)

HKTT: Thôn N, xã S, huyện Ứ, TP .

+ Chị Lã Thị T5 – sinh năm 1995 (vắng mặt)

HKTT: Thôn T, xã T, huyện M, TP .

* ***Người làm chứng:*** Chị Bùi Thị H – sinh năm 1971 (vắng mặt)

HKTT: Thôn T, xã T, huyện M, TP .

**** Người chứng kiến***: Anh Nguyễn Xuân T6 – sinh năm 1999 (vắng mặt)

HKTT: Thôn T, xã C, huyện Ứ, TP .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 31/3/2024, Nguyễn Văn T3, sinh năm 1994, HKTT: thôn G, xã Đ, huyện Ứ, thành phố Hà Nội gọi điện thoại từ số 0343165607 của T3 đến số điện thoại 0985089015 của Lã Văn T, trú tại thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội hỏi mua 3.000.000 đồng chất ma tuý. T đồng ý bảo T3 chuyển tiền vào số tài khoản 0985089015 ngân hàng M của T và hẹn cho người cầm ma tuý ra khu vực cầu M để mua bán. Sau đó T3 chuyển 1.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng trên cho T, số tiền còn lại khi nhận ma tuý sẽ trả nốt. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Lê Văn Q, sinh năm 1997, HKTT: thôn Đ, xã T, huyện M đến nhà T chơi thì được T nhờ cầm hộ gói ma tuý đi bán cho khách và nhận nốt số tiền 1.500.000 đồng, Q đồng ý. T đưa cho Q 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 02 túi ma túy gồm 01 túi to, 01 túi nhỏ và số điện thoại của người mua ma tuý. Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 29U3-2213 đi đến cầu M thuộc xã C, huyện Ứ thì gọi điện liên lạc gặp T3, khi gặp nhau Q đưa cho T3 01 túi ma tuý, T3 đưa cho Q 1.500.000 đồng thì bị Công an huyện Ứ kiểm tra bắt quả tang. Tại chỗ Q giao nộp 1.500.000 đồng cùng 01 túi ni lông bên trong có tinh thể màu trắng và khai nhận số tiền trên là Q vừa bán ma tuý cho T3 mà có, còn 01 túi ma tuý là do Q tự ý lấy từ túi ma túy T đưa mang đi bán để sử dụng; T3 giao nộp 01 túi ma tuý và khai nhận là vừa nhận của Q.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Q và Lã Văn T Cơ quan điều tra không phát hiện và thu giữ gì.

Vật chứng thu giữ: Thu của Lê Văn Q: Tiền Việt Nam 1.500.000 đồng, gồm 03 tờ tiền mạnh giá 500.000 đồng; 01 túi ma tuý kích thước (1x1)cm, bên trong có tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 29U3-2213; 01 điện thoại di động VIVO màu vàng; Thu của Nguyễn Văn T3: 01 túi ni lông, kích thước (3x2)cm, bên trong có tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động ASUS màu đen, 01 vỏ bao thuốc lá thăng long màu vàng.

Ngày 01/4/2024, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứ trưng cầu giám định số 560 đối với số ma tuý đã thu giữ trên.

Tại kết luận giám định số 2511/KLGĐ-PC09 ngày 10/4/2024 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: "*Tang vật thu giữ của Lê Văn Q gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 0,040 gam. Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn T3 gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 0,095 gam.*"

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 02 tháng 7 năm 2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Lã Văn T và Lê Văn Q về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lã Văn T và Lê Văn Q phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý";

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38 của BLHS: xử phạt bị cáo Lã Văn T từ 42 tháng tù đến 4 tháng tù tính từ ngày tạm giữ ngày 15/5/2024;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù tính từ ngày tạm giữ ngày 31/3/2024.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định đựng trong: 01 (một) phong bì niêm phong đề Công an Thành phố H, Đơn vị Công an huyện Ứ, tên đối tượng Nguyễn Văn T3, năm sinh 1994, HKTT: Đ, Ứ, Hà Nội; 01 (một) phong bì niêm phong đề Công an Thành phố H, Đơn vị Công an huyện Ứ, tên đối tượng Lê Văn Q, năm sinh 1997, HKTT: Tuy Lai, M, Hà Nội và 01 vỏ bao thuốc lá thăng long màu vàng.

Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng, đã cũ (thu giữ của Lê Văn Q); 01 điện thoại di động ASUS màu đen, đã cũ (thu giữ của Nguyễn Văn T3).

Trả lại chị Lã Thị T5: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ, biển kiểm soát 29U3-2213.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) trong tài khoản số: 0985089015 của chị Phạm Thị T4. Gỡ bỏ Lệnh phong toả đối với tài khoản 0985089015 của Ngân hàng TMCP Q1.

+ Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi và quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, Điều tra viên Công an huyện Ứ đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự và thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu

nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, phù hợp với các quy định của BLTTHS.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên toà bị cáo Lã Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo cho rằng mình bị oan sai, bản thân bị cáo không quen biết, liên lạc gì với Nguyễn Văn T3; bị cáo không đưa ma tuý cho Lê Văn Q để Q mang bán ma tuý cho T3. Xong tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có tài liệu, chứng cứ chứng minh mình oan sai. Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo không phù hợp với lời khai của bị cáo Q, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa lời khai của bị cáo Q và lời khai trong quá trình điều tra không có mâu thuẫn; đồng thời phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án .

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 31/3/2024, Lã Văn T và Lê Văn Q đã bán trái phép cho Nguyễn Văn T3 01 túi ma tuý giá 3.000.000 đồng, mục đích để T3 sử dụng, T3 đã chuyển vào tài khoản cho T 1.500.000 đồng rồi hẹn gặp nhau ở cầu M để nhận ma tuý và trả nốt tiền. Sau đó tại cầu M thuộc xã C, huyện Ứ, thành phố Hà Nội, Lê Văn Q đưa cho T3 01 túi chất ma tuý và nhận 1.500.000 đồng từ T3. Khi Q và T3 mua bán ma tuý xong thì bị lực lượng công an bắt quả tang, giám định 01 túi ma tuý của T3 giao nộp là Methamphetamine, khối lượng 0,095 gam; 01 túi ma tuý do Q giao nộp là Methamphetamine, khối lượng 0,040 gam.

Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xem xét tính chất, vai trò, tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác và là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc mua bán, sử dụng ma tuý dưới mọi hình thức nhưng để đạt được mục đích của mình các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, phù hợp với tích chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo T khai báo gian rối, không thừa nhận hành vi phạm tội, quanh co chối tội nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS . Bị cáo Q, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của

mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo Q là người đồng phạm với vai trò thực hành tích cực. Bị cáo T có 01 tiền sự, nhân thân xấu, sau khi chấp hành án xong, không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T phải có mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Q mới phản ảnh được vị trí, vai trò và tính chất, mức độ hành vi các bị cáo thực hiện.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Các vấn đề khác:

Về hành vi Lê Văn Q tàng trữ trái phép 0,040 gam ma tuý Methaphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Xét thấy: khối lượng ma tuý Q tàng trữ dưới mức tối thiểu quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự, nhân thân chưa có tiền án tiền sự về tội quy định tại các điều 248 đến Điều 252 của Bộ luật hình sự. Do vậy, hành vi trên của Q không đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 26/6/2024, Công an huyện Ứ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 100 đối với Lê Văn Q về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn T3 có hành vi mua và tàng trữ trái phép 0,095 gam ma tuý Methaphetamine, mục đích để sử dụng. Xét khối lượng ma tuý T3 tàng trữ dưới mức tối thiểu quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản thân T3 chưa có tiền án tiền sự về các tội phạm quy định tại Điều 248 đến Điều 252 của Bộ luật hình sự. Do vậy, hành vi trên của T3 không đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 26/6/2024, Công an huyện Ứ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 99 đối với Nguyễn Văn T3 về hành vi *"tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với tài khoản ngân hàng V số 9377692992 T3 sử dụng để chuyển tiền mua ma túy cho Lã Văn T, xác minh chủ tài khoản là anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú và chỗ ở thôn N, xã S, huyện Ứ, thành phố Hà Nội, ngày 31/3/2024, anh P gặp Nguyễn Văn T3 ở ngoài đường thì T3 nhờ chuyển khoản số tiền 1.500.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng M số 0985089015 anh P đồng ý, anh P không biết việc chuyển số tiền trên là để mua ma tuý nên anh P không phạm tội.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy gửi lại sau giám định đựng trong: 01 (một) phong bì niêm phong đề Công an Thành phố H, Đơn vị Công an huyện Ứ, tên đối tượng Nguyễn Văn T3, năm sinh 1994, HKTT: Đ, Ứ, Hà Nội; 01 (một) phong bì niêm phong đề Công an Thành phố H, Đơn vị Công an huyện Ứ, tên đối tượng Lê Văn Q, năm sinh 1997, HKTT: Tuy Lai, M, Hà Nội và 01 vỏ bao thuốc lá thăng long màu vàng là vật cấm lưu hành và vật chứng trong vụ án nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng, đã cũ (thu giữ của Lê Văn Q) là điện thoại bị cáo liên lạc với T3 để bán ma tuý. Vì vậy, tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Q.

Đối với 01 điện thoại di động ASUS màu đen, đã cũ (thu giữ của Nguyễn Văn T3) là điện thoại bị cáo T và T3 liên lạc mua bán ma tuý với nhau nên cần tịch phát mại thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của Q là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô Honda Wave RS biển kiểm soát 29U3-2213, quá trình điều tra chiếc xe đứng tên đăng ký là chị Vũ Thị Hồng D, sinh năm 1980, ở thôn Ả, xã D, huyện H, TP . mua sử dụng từ năm 2005, xe mua bán qua nhiều người, hiện chị Lã Thị T5, sinh năm 1995, ở thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội mua sử dụng đến nay. Kết quả tra cứu không phải là vật chứng của vụ án nào. Ngày 31/3/2024, Lê Văn Q mượn xe tại nhà của T5, nhưng T5 không biết Q đi đâu, làm gì nên chị T5 không có lỗi. Vì vậy, trả lại cho chị T5 chiếc xe máy nêu trên là có căn cứ.

[7] Về phong toả tài sản: Đối với tài khoản ngân hàng M số 0985089015 của Lã Văn T sử dụng để giao dịch nhận tiền bán ma túy, xác minh chủ tài khoản là chị Phạm Thị T4, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú và chỗ ở thôn L, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội (*là người yêu của T*), chị T4 khai nhận trước đây có mở tài khoản này cho T sử dụng để giao dịch dân sự, việc T sử dụng để giao dịch nhận tiền bán ma túy chị T4 không biết. Do vậy, chị T4 không phạm tội. Đối với số tiền 1.500.000 đồng Nguyễn Văn T3 chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng M số 0985089015 của Lã Văn T, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh phong tỏa số 228/LPT-CSĐT ngày 06/4/2024. Vì vậy, cần H2 bỏ Lệnh phong toả để truy thu số tiền 1.500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo Lê Văn Q); Điều 38; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 129; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lã Văn T và Lê Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lã Văn T **48** ***(Bốn mươi tám)*** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q **36** ***(Ba mươi sáu)*** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 3 năm 2024

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định đựng trong: 01 (một) phong bì niêm phong đề Công an Thành phố H, Đơn vị Công an huyện Ứ, tên đối tượng Nguyễn Văn T3, năm sinh 1994, HKTT: Đ, Ứ, Hà Nội; 01 (một) phong bì niêm phong đề Công an Thành phố H, Đơn vị Công an huyện Ứ, tên đối tượng Lê Văn Q, năm sinh 1997, HKTT: Tuy Lai, M, Hà Nội và 01 vỏ bao thuốc lá thăng long màu vàng.

Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng, đã cũ (thu giữ của Lê Văn Q) và 01 điện thoại di động ASUS màu đen, đã cũ (thu giữ của Nguyễn Văn T3).

Trả lại chị Lã Thị T5: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ, biển kiểm soát 29U3-2213 đã cũ không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng.

(*Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 12/7/2024 và Uỷ nhiệm chi ngày 10/7/2024)*

4. Về biện pháp phong toả tài sản: Huỷ bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản số: 0985089015 của chị Phạm Thị T4 tại Ngân hàng TMCP Q1 – Chi nhánh T7 để tịch thu số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) sung vào Ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Lã Văn T và Lê Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Ngân hàng MBBank;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Bích Hằng